

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 895/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình Kiểm toán Chất lượng cao tích hợp chứng chỉ quốc tế ACCA, thuộc ngành Kiểm toán của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (áp dụng từ khóa 65, tuyển sinh 2023)

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thành lập Hội đồng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo Kiểm toán Chất lượng cao định hướng ACCA, thuộc ngành Kiểm toán của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại ngày 14/7/2023 về việc thông qua 4 chương trình đào tạo Chất lượng cao của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân áp dụng từ khóa 65 tuyển sinh năm 2023;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Kiểm toán Chất lượng cao tích hợp chứng chỉ quốc tế ACCA, thuộc ngành Kiểm toán, hình thức đào tạo chính quy do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ khóa 65, tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Trường các Khoa/Viện có chương trình đào tạo theo Chương trình Chất lượng cao, Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- PTT (để đăng CTTĐT);
- Lưu VT, ĐTTT, CLC & POHE.



GS.TS Phạm Hồng Chương





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
UNDERGRADUATE CURRICULUM

(Chương trình Chất lượng cao)

(Excellent Educational Program)

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2023

của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

*(Issued under Decision No./QĐ-ĐHKTQD date..... month... 2023 of the President
of National Economic University)*

Ngành: KIỂM TOÁN

Major: AUDITING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO KIỂM TOÁN
TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ACCA

Program: Excellent Auditing Program integrated with
ACCA Certificate

Mã ngành (Code of Major): 7340301

Hệ: CHÍNH QUY

Type of Education: Full-time

**Xây dựng từ chương trình của Đại học Kinh tế Quốc dân; Đại học Tổng hợp
California, Long Beach, Hoa Kỳ; Đại học Adger Naui, Trường Đại học Molde,
Naui và Trường Đại học Zhejiang Gongshang, Trung Quốc và Văn bằng ACCA**
*(Based on the curriculum of the NEU, California State University, Long Beach, USA;
University of Adger, Norway; Molde University College, Norway and Zhejiang
Gongshang University, China and ACCA Qualification)*

HÀ NỘI – 6/2023

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU/ OBJECTIVE	1
1.1. Mục tiêu chung/ General Objective	1
1.2. Mục tiêu cụ thể/ Specific Objectives	2
1.3. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp/ Position and work place after graduation	3
2. CHUẨN ĐẦU RA/ PROGRAM LEARNING OUTCOMES/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNERS' CAPABILITIES	3
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA/ TOTAL AMOUNT OF KNOWLEDGE: 135 tín chỉ/ 135 credits	5
4. CHUẨN ĐẦU VÀO/ ENTRANCE REQUIREMENTS/ ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT	6
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS).....	7
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ/ ASSESSMENT METHOD:	8
7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY/ STRUCTURE, CONTENT AND TEACHING PLAN	9
7.1. Cấu trúc kiến thức/ Knowledge structure.....	9
7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)/Content and Teaching plan	10
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION	14

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO/EDUCATION PROGRAM

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHKTQD ngày ... tháng ... năm 2023
của Hiệu trưởng)

(Issued under Decision No. /QĐ-ĐHKTQD dated ... month... 2023
of the President)

CHƯƠNG TRÌNH
(PROGRAM):

KIỂM TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO TÍCH HỢP
CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ACCA
(EXCELLENT AUDITING PROGRAM
INTEGRATED WITH ACCA CERTIFICATE)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO
(LEVEL OF EDUCATION):

ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): 7340301

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO
(TYPE OF EDUCATION):

CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU/ OBJECTIVE

1.1. Mục tiêu chung/ General Objective

Chương trình Cử nhân chất lượng cao kiểm toán tích hợp chứng chỉ ACCA là chương trình đào tạo Cử nhân kiểm toán chính quy, đồng thời tích hợp 9 môn học Cấp độ Kỹ năng Kiến thức và Kỹ năng Ứng dụng của Văn bằng ACCA của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc vào chương trình đào tạo.

The Bachelor in Excellent Auditing integrated with ACCA Certificate is a full-time high-quality training program in Auditing. The program integrates the first 9 papers in Applied Knowledge and Applied Skill Module of ACCA Certificate of the Association of Chartered Certified Accountants into the training program.

Mục tiêu chung của chương trình là đào tạo về các loại hình kiểm toán, kế toán,

kiểm soát và phân tích hoạt động kinh tế nhằm nâng cao năng lực hành nghề kiểm toán đạt chuẩn quốc gia và quốc tế. CTĐT trang bị cho sinh viên kiến thức ngành cũng như kiến thức nền tảng rộng, các kỹ năng và thái độ cần thiết nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao kiểm toán, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của đất nước.

The overall objective of the training program is to provide training in various types of accounting, auditing and economic activity analysis in order to improve audit practice capacity to meet national and international standards. The training program equips students with the industry knowledge as well as the broad fundamental knowledge, skills and attitudes necessary to provide a high-quality audit workforce with international certificate in finance and accounting (ACCA) meets the country's sustainable development needs.

CTĐT rèn luyện sinh viên có phẩm chất chính trị, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh; có kiến thức chuyên môn toàn diện về kế toán, kiểm toán và phân tích, kỹ năng thực hành các kiến thức, năng lực phát triển nghề nghiệp kiểm toán trong nước và nước ngoài trong tiến trình Việt Nam hội nhập lao động quốc tế.

The program educates students with good political, ethical and health qualities, social responsibility; mastering basic knowledge of economics, management, business administration; mastering in-depth knowledge and skills in accounting, auditing and analysis; capacity to develop the auditing profession in domestic and foreign firms in the process of Vietnam's international labor integration.

1.2. Mục tiêu cụ thể/ Specific Objectives

PO 1: Áp dụng được kiến thức ngành và kiến thức nền tảng để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kiểm toán.

PO1: Apply the industry knowledge and fundamental knowledge to solve problems in the field of auditing.

PO 2: Thể hiện được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp kiểm toán.

PO 2: Demonstrate personal skills, qualities and development orientation of auditing career.

PO 3: Thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp kiểm toán.

PO 3: Demonstrate effective teamwork and communication skills in auditing professional activities.

PO 4: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học hiệu quả trong công việc.

PO 4: Have effective skills in using foreign languages and information technology at work.

1.3. Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp/ Position and work place after graduation

Sinh viên tốt nghiệp có bằng cử nhân Chương trình Kiểm toán Chất lượng cao tích hợp chứng chỉ quốc tế ACCA có khả năng làm việc tốt ở các bộ phận sau:

Graduates from Excellent Auditing Program integrated with ACCA Certificate are able to work well in the following departments:

Làm trợ lý kiểm toán viên và kiểm toán viên trong cơ quan Kiểm toán nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập trong và ngoài nước và kiểm toán viên nội bộ trong các tổ chức; Khi được trang bị chứng chỉ nghề nghiệp có thể tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; Làm cán bộ kế toán, tài chính, kiểm toán, kiểm soát và thuế trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các ngân hàng thương mại, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; Làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

Working as assistant auditors and auditors in State Auditing agencies, domestic and foreign independent auditing firms and internal auditors in organizations; When equipped with a professional qualification, they can set up their own accounting and auditing service company to find their own business opportunities; Working as accountants, finance officers, auditors, control and tax officers in all types of enterprises, commercial banks, non-business units, non-profit organizations, social organizations, Non-governmental organizations; Working as a researcher, lecturer in accounting and auditing at universities, institutes, research centers, accounting and auditing human resources training institutions.

2. CHUẨN ĐẦU RA/ PROGRAM LEARNING OUTCOMES/ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNERS' CAPABILITIES

Cử nhân Chương trình Kiểm toán chất lượng cao tích hợp Chứng chỉ ACCA có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc; có năng lực dẫn dắt về chuyên

môn, nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về kế toán, kiểm toán và phân tích; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Graduates from Excellent Auditing Program integrated with ACCA Certificate have ethics, honesty, bravery and professional responsibility, a spirit of curiosity, initiative, creativity, sense and ability to cooperate in work; having the ability to lead in professional, accounting and auditing activities; taking initiative in performing assigned tasks; having capable of self-direction, adapting to different working environments; self-study, accumulate knowledge and experience to improve professional qualifications; being able to draw conclusions on complex technical and professional issues of accounting, auditing and analysis; having the capable of planning, coordinating and promoting collective intelligence; having the capacity to evaluate and improve professional activities.

Sau khi học xong Chương trình Kiểm toán chất lượng cao tích hợp Chứng chỉ ACCA, sinh viên có khả năng:

Upon completion of the Excellent Auditing Program integrated with ACCA Certificate, students will be able to:

PLO 1: Nhận thức được các vấn đề đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán

PLO1: Recognize ethical issues related to the accounting and auditing profession.

PLO 2: Hiểu được những kiến thức cập nhật và toàn diện về kế toán kiểm toán và tài chính; đặc biệt là các chuẩn mực kiểm toán hiện hành và rủi ro kiểm toán

PLO2: Understand the comprehensive and up-to-date knowledge of accounting, auditing and finance; especially current auditing standards and audit risk.

PLO 3: Hiểu được nhu cầu của những người sử dụng thông tin kế toán và có khả năng đưa ra các đề xuất phù hợp

PLO3: Interpret the needs of the various users of accounting data and demonstrate the ability to communicate and to provide knowledgeable recommendations.

PLO 4: Vận dụng được những kiến thức kế toán, kiểm toán nhằm đưa ra các xét đoán phù hợp để thực hiện phân tích tài chính và ra quyết định

PLO4: Apply appropriate judgment derived from knowledge of accounting and auditing for financial analysis and decision-making

PLO 5: Phân tích được quá trình kiểm toán, các tình huống có nguy cơ gian lận và các biện pháp kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa.

PLO 5: Analyze the audit process, circumstances of potential fraud and preventive internal control measures

PLO 6: Vận dụng được kiến thức về môi trường kinh doanh hiện tại trong nước và toàn cầu

PLO 6: Demonstrate knowledge of today's domestic and global business environment.

PLO 7: Có kỹ năng định lượng và kỹ năng công nghệ để phân tích và diễn giải dữ liệu kinh tế và cải thiện hoạt động kinh doanh

PLO 7: Possess quantitative and technological skills enabling them to analyze and interpret business data and to improve business performance

PLO 8: Kết hợp kinh nghiệm với kiến thức và kỹ năng để vận dụng, phân tích và đánh giá cho một đơn vị thực tế.

PLO 8: Integrate experience that enables to demonstrate the capacity to apply and analyze knowledge and skills from an organization perspective.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA/ TOTAL AMOUNT OF KNOWLEDGE: 135 tín chỉ/ 135 credits

Khối lượng học tập của Chương trình chất lượng cao Kiểm toán tích hợp Chứng chỉ ACCA phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 135 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau;

The learning volume of the Excellent Auditing Program integrated with ACCA Certificate is in line with the requirements of the Vietnam National Qualifications Framework, including 135 credits (abbr. as TC), excluding Physical Education and Defense Education, intensive English classes taught by foreign experts and soft skills classes conducted by professional organizations. Details as follows:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

The curriculum of Physical Education, National Defense Education in accordance with the law and the University's regulations;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình Chất lượng cao nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Foreign languages, enhanced English under the Foreign Language Project for students of the Excellent Educational Programs in order to meet the prescribed foreign language standards;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Visiting, practicing, experiencing at organizations, enterprises, companies, domestic or abroad production facilities;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

Participating in professional qualification training courses through cooperation with employers and businesses to equip them with practical knowledge for training careers.

4. CHUẨN ĐẦU VÀO/ ENTRANCE REQUIREMENTS/ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT

Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tuyển sinh Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2533/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/11/2022 của Hiệu trưởng, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và quy định tuyển chọn vào Chương trình Chất lượng cao; đối tượng tuyển sinh của Chương trình phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương và đạt yêu cầu về các tiêu chuẩn đánh giá năng lực để được chọn vào Chương trình Kiểm toán chất lượng cao tích hợp chứng chỉ quốc tế ACCA.

In accordance with the enrollment regulations of the Ministry of Education and Training, theo University's Admission Regulations promulgated together with the President's Decision No.2533/QĐ-ĐHKTQD on 1st November 2022, the NEU's full-time undergraduate recruitment scheme and regulations for admission to the Excellent Auditing Program; students enrolling into the Program must meet the following

criteria: High school graduation or equivalent and meet the requirements of competency assessment standards to be selected for Excellent Auditing Program integrated with ACCA certificate.

Tự nguyện tham gia vào Chương trình Kiểm toán chất lượng cao tích hợp Chứng chỉ quốc tế ACCA.

Voluntarily enrolling to the Excellent Auditing Program integrated with ACCA certificate.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

- **Thời gian đào tạo thiết kế** là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực tập cuối khóa.

The designed training period is 4 years, including intensive English learning and final internship period

- **Điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các sinh viên theo học chương trình chất lượng cao. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 135 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Graduation conditions: According to the current regulations of the National Economics University and separate regulations in the training regulations applicable to students enrolled in advanced programs. Students must complete all the compulsory courses and the number of electives required by the training program, the total amount of knowledge is 135 credits and must complete the Physical Education modules and obtain Defense Education certificate.

- Đồng thời, sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, cụ thể:

The graduates should meet outcome requirements in terms of foreign language proficiency and informatics standard. These conditions were stated in the Decision No 785/QĐ-ĐHKTQD issued on 21st April, 2020 by the President on outcome requirements of foreign language proficiency and informatics standard at NEU. In particular:

+ Sinh viên Chương trình chất lượng cao đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ với mức điểm tối thiểu IELTS 6.0 hoặc tương đương;

Graduates from Excellent Educational Program should acquire IELTS 6.0 or equivalent.

+ Sinh viên Chương trình chất lượng cao đạt chuẩn đầu ra tin học khi có một trong ba chứng chỉ MOS, IC3, ICDL với mức điểm tối thiểu theo quyết định trên.

Graduates from Excellent Educational Program would meet outcome requirement if they have got one of the three certificates namely MOS, ic3, icdl with the minimum score as stated in the decision.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ/ ASSESSMENT METHOD:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

On th 10-point scale, 4-point scale and letter-point scale.

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

Program modules are assessed on a 10-point scale or a 4-point scale, recorded in both numbers and words. The 10-point scale is converted to letter points as follows:

a) Loại đạt:/ Pass

TT/No.	Thang điểm 10 (In 10 scale)	Thang điểm chữ (In letter)	Thang điểm 4 (In 4 scale)
1	Từ 9,0 đến 10 (From 9,0 to 10)	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9 (From 8,5 to 8,9)	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4 (From 8,0 to 8,4)	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9 (From 7,0 to 7,9)	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9 (From 6,5 to 6,9)	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4 (From 5,5 to 6,4)	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4 (From 5,0 to 5,4)	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9 (From 4,5 to 4,9)	D	1,0

b) Loại không đạt:/ Fail

TT/ No	Thang điểm 10 (In 10 scale)	Thang điểm chữ (In letter)	Thang điểm 4 (In 4 scale)
1	Dưới 4,5 (Under 4,5)	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY/ STRUCTURE, CONTENT AND TEACHING PLAN

7.1. Cấu trúc kiến thức/ Knowledge structure

Cử nhân Chương trình Kiểm toán Chất lượng cao tích hợp chứng chỉ quốc tế ACCA được thiết kế với tổng thời lượng là 135 TC.

The Excellent Auditing Program integrated with ACCA certificate is designed with a total duration of 135 credits

Kiến thức/Knowledge	Số TC/ no. of Credits	Ghi chú/ Notes
1. Giáo dục đại cương/ General curriculum	35	
<i>1.1. Các học phần chung/ General modules</i>	14	Khoa học chính trị và Pháp luật/ Political Science and Law
<i>1.2. Các học phần của Trường/ The University's modules</i>	12	học phần chung của Trường/ 04 university's general modules
<i>1.3. Các học phần của ngành / The technical modules</i>	9	03 học phần chung của lĩnh vực/ 03 technical modules
2. Giáo dục chuyên nghiệp/ Professional education knowledge	100	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành/Basic technical knowledge</i>	15	HP chung của nhóm ngành/ General modules of major group
<i>2.2. Kiến thức ngành/ Technical knowledge</i>	57	
2.2.1. Các học phần bắt buộc/ Compulsory modules	42	

Kiến thức/Knowledge	Số TC/ no. of Credits	Ghi chú/ Notes
2.2.2. Các học phần tự chọn /Optional modules	15	SV tự chọn tín chỉ (học phần)/ students to choose credits (modules)
2.3. Kiến thức chuyên sâu/ In-depth knowledge	18	SV tự chọn tín chỉ (học phần)/ students to choose credits (modules)
2.4. Khóa luận tốt nghiệp/ Graduation thesis	10	
TỔNG SỐ/ TOTAL	135	Không kể GDQP & AN, GDTC và ngoại ngữ/ exclusive National Defense Education, Physical Education and foreign language

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)/Content and Teaching plan

Kế hoạch học tập chuẩn/ Teaching plan

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			35		15	13	7	0	0	0	0	0
	1.1. Các học phần chung			14		6	4	4	0	0	0	0	0
1	1	LLNL1105	Triết học Mác Lê Nin Marxist-Leninist philosophy	3	Tiếng Việt	3							
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political economics of marxism and leninism	2	Tiếng Việt		2						
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2	Tiếng Việt		2						
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Vietnam Communist Party History	2	Tiếng Việt			2					
5	5	LLTT1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	2	Tiếng Việt			2					
6	6	LUCS1129	Pháp luật đại cương (ACCA) Fundamentals of Laws	3	Tiếng Việt	3							

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
		TAAEP01, TAAEP02, TAAEP03	Ngoại Ngữ Foreign Language	12	Tiếng Việt	x	x						
		GDTC	Giáo dục thể chất Physical Education		Tiếng Việt								
		QPCT1101	Giáo dục quốc phòng / Military Education										
		QPCT1102	Công tác quốc phòng an ninh/ Introduction to the National Defense										
		QPDL1103	Quân sự chung/ General Military Education										
		QPDL1104	Đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam/ Vietnam Communist Party's Direction on the National Defense		Tiếng Việt			x					
		QPDL1105	Chiến thuật và kỹ thuật bắn súng AK/ Strategy and Technique of Shooting AK										
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12		9	3	0	0	0	0	0	0
7	1	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	3	Tiếng Việt	3							
8	2	KHMI1101	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	3	Tiếng Việt	3							
9	3	KHMA1101	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	3	Tiếng Việt		3						
10	4	TOKT1138	Khoa học dữ liệu trong Kinh tế và Kinh doanh Introduction to data science in economics and business	3	Tiếng Việt				3				
1.3. Các học phần của ngành				9		3	6	3	0	0	0	0	0
11	1	KTKE1101E	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	3	Tiếng Anh	3							
12	2	NHLT1101	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	3	Tiếng Việt			3					
13	3	QTTH1102	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	3	Tiếng Việt	3							
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				100		0	3	12	18	15	21	21	10
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15		0	0	6	6	3	0	0	0
14	1	KTTC1106E	Kế toán tài chính 1 (ACCA) Financial Accounting 1	3	Tiếng Anh		3						
15	2	KTQT1103E	Kế toán quản trị 1 (ACCA) Managerial Accounting 1	3	Tiếng Anh				3				
16	3	TOKT1101	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	3	Tiếng Việt			3					

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
17	4	KTKI1101E	Kiểm toán căn bản (ACCA) <i>Basic Auditing</i>	3	Tiếng Anh			3					
18	5	KTHT1101	Hệ thống thông tin kế toán 1 <i>Accounting Information Systems 1</i>	3	Tiếng Việt					3			
2.2. Kiến thức ngành				57		0	3	6	12	12	15	9	0
2.2.1. Các học phần bắt buộc				42		0	3	3	6	9	12	9	0
19	1	KTKI1108E	Kiểm toán tài chính 1 (ACCA) <i>Financial Auditing 1</i>	3	Tiếng Anh				3				
20	2	KTQT1104E	Kế toán quản trị 2 (ACCA) <i>Managerial Accounting 2</i>	3	Tiếng Anh					3			
21	3	KTKE1109	Kế toán công 1 <i>Accounting for Public Sector 1</i>	3	Tiếng Việt				3				
22	4	KTTC1107E	Kế toán tài chính 2 (ACCA) <i>Financial Accounting 2</i>	3	Tiếng Anh			3					
23	5	KTTC1111E	Phân tích báo cáo tài chính (ACCA) <i>Financial Statement Analysis</i>	3	Tiếng Anh						3		
24	6	KTHT1102	Hệ thống thông tin kế toán 2 <i>Accounting Information Systems 2</i>	3	Tiếng Việt						3		
25	7	KTKI1111E	Kiểm toán nội bộ <i>Internal Audit</i>	3	Tiếng Anh							3	
26	8	KTKI1109E	Kiểm toán tài chính 2 <i>Financial Auditing 2</i>	3	Tiếng Anh						3		
27	9	KIKT1101E	Thực tập kế toán <i>Internship in accounting</i>	3	Tiếng Anh						3		
28	10		Chuyên đề thực tế <i>Practical Issues</i>	3	Tiếng Anh							3	
29	11	KTQT1109E	Kế toán chi phí (ACCA) <i>Cost Accounting</i>	3	Tiếng Anh					3			
30	12	KTTC1114E	Kế toán tài chính 3 (ACCA) <i>Financial Accounting 3</i>	3	Tiếng Anh				3				
31	13	NHTC1104E	Tài chính doanh nghiệp (ACCA) <i>Corporate Finance</i>	3	Tiếng Anh					3			
32	14	NHCO1111E	Thuế (ACCA) <i>Taxation</i>	3	Tiếng Anh		3						
2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp sau)				15		0	0	3	6	3	3	0	0
33- 37	1	KTTC1112E	Tiếng Anh ngành kế toán <i>English for Accounting</i>	3	Tiếng Anh								
	2	KTKI1105E	Kiểm soát quản lý <i>Management Control</i>	3	Tiếng Anh								

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
	3	KTHT1105	Kiểm soát nội bộ Internal Control	3	Tiếng Việt								
	4	KTTC1104	Kế toán doanh nghiệp Việt Nam Accounting in Vietnamese companies	3	Tiếng Việt								
	5	KTHT1104	Phân tích dữ liệu trong kế toán Data Analytics for Accounting	3	Tiếng Việt								
	6	KTQT1105	Phân tích kinh doanh Business Analysis	3	Tiếng Việt								
	7	NLQT1101	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	3	Tiếng Việt								
	8	KHEH1105	Lịch sử kinh tế Economic History	3	Tiếng Việt								
	9	DTKT1170	Thẩm định dự án đầu tư Investment Project Appraisal	3	Tiếng Việt								
	10		Quản trị Tài chính (ACCA) Financial Management	3	Tiếng Anh						3		
	2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp sau)			18		0	0	0	0	0	6	12	0
38- 43	1	KTKE1106	Kiểm toán hoạt động Operational Audit	3	Tiếng Việt								
	2	KTKE1118E	Chuyên đề kiểm toán Contemporary Issues in Auditing	3	Tiếng Anh								
	3	KTKE1111	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính Practicing an Financial Audit	3	Tiếng Việt								
	4	KTKE1110	Kế toán công 2 Accounting for Public Sector 2	3	Tiếng Việt								
	5	KTKE1108E	Kế toán quốc tế International Accounting	3	Tiếng Anh								
	6	KTKE1119	Kiểm toán tài chính 3 Financial Auditing 3	3	Tiếng Việt								
	7	KTKE1107	Kế toán dự án đầu tư Investment Project Accounting	3	Tiếng Việt								
	8	NHCO1107	Tài chính công Public Finance	3	Tiếng Việt								
	9	KTKE1111	Kế toán điều tra Forensic Accounting	3	Tiếng Việt								
44	2.4.	KTKE1103E	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	10	Tiếng Anh								10
			Tổng số TC toàn khóa	135		12	13	19	15	21	21	21	10

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ.

The training program is implemented in 4 years. Each year has 02 main semesters and 01 additional semester (summer semester) under the credit system.

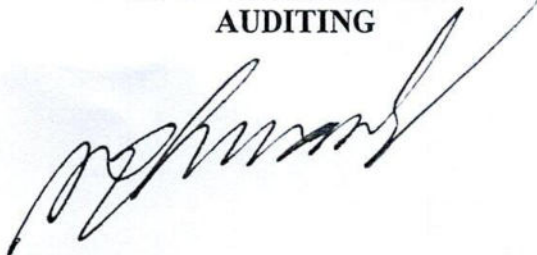
- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

The content to be achieved of each module, the amount of knowledge (Theory/Practice/Self-study) and the way of course evaluation are specified in the detailed outline of each module. The detailed outline of each module must be associated with the outcome standards of the training major.

- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

Graduation conditions: students need to accumulate a sufficient amount of knowledge of the training program, meet the informatics and foreign language outcome standards announced by the Advanced, High-Quality and POHE Program, have the Certificate of Education in National Defense and complete the physical education modules and other regulations of the school's graduation requirements.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM
TOÁN/ DEAN OF SCHOOL
OF ACCOUNTING AND
AUDITING



GS.TS Nguyễn Hữu Ánh
Prof.Dr. Nguyen Huu Anh

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN ĐTTT, CLC&POHE
TOÁN/ DEAN OF SCHOOL
OF ADVANCED EDUCATION
PROGRAMS



TS Vũ Văn Ngọc
Dr. Vu Van Ngoc

HIỆU TRƯỞNG/
PRESIDENT



GS.TS Phạm Hồng Chương
Prof.Dr Pham Hong Chuong